

# NĂNG LỰC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM TRƯỚC BỐI CẢNH HỘI NHẬP CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

Nguyễn Mạnh Hùng – Tạ Thu Hồng Nhung  
Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh

## TÓM TẮT

*Trong bài báo này chúng tôi tiến hành đánh giá năng lực tài chính của ba ngân hàng thương mại lớn ở Việt Nam là Vietcombank, VietinBank, BIDV, so với các định chế tài chính mạnh trong khu vực Đông Nam Á bằng phương pháp thống kê, mô tả, so sánh dựa trên số liệu thực tế của các định chế tài chính. Qua đó có sự đánh giá về những cơ hội, thách thức mà các ngân hàng thương mại Việt Nam sẽ gặp phải trước làn sóng hội nhập, đồng thời đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm củng cố và phát triển hệ thống ngân hàng khi Việt Nam tham gia vào sân chơi AEC.*

*Từ khóa: tài chính, ngân hàng thương mại, hội nhập, AEC.*

### **1. Năng lực tài chính của ngân hàng thương mại Việt Nam trước bối cảnh hội nhập AEC**

Cộng đồng kinh tế ASEAN (tiếng Anh: ASEAN Economic Community, viết tắt: AEC) là một khối kinh tế khu vực của 10 quốc gia thành viên ASEAN chính thức được thành lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. AEC là một trong ba trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra trong Tâm nhìn ASEAN 2020. Các nội dung chính của AEC:

*Thứ nhất* là một thị trường đơn nhất và cơ sở sản xuất chung, được xây dựng thông qua tự do: lưu chuyển hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, vốn, lao động có tay nghề.

*Thứ hai* là một khu vực kinh tế cạnh tranh, được xây dựng thông qua các khuôn khổ chính sách về cạnh tranh, bảo hộ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thuế quan và thương mại điện tử.

*Thứ ba* là phát triển kinh tế cân bằng, được thực hiện thông qua các kế hoạch

phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và thực hiện sáng kiến hội nhập nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN.

*Thứ tư* là hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, được thực hiện thông qua việc tham vấn chặt chẽ trong đàm phán đối tác và trong tiến trình tham gia vào mạng lưới cung cấp toàn cầu (WTO).

Theo đánh giá của Brand Finance, năm 2015 Việt Nam chỉ có hai ngân hàng Vietinbank và Vietcombank được lọt vào top 500 thương hiệu ngân hàng có giá trị nhất trên thế giới, trong khi đó Singapore có 3 ngân hàng, Malaysia có 7 ngân hàng, Indonesia có 6 ngân hàng, Thái Lan có 8 ngân hàng, Philippines có 4 ngân hàng... Có thể thấy trong bảng 1 ngân hàng Việt chưa có được thứ hạng cao, và số lượng ngân hàng góp mặt trong top 500 còn hạn chế. Một phần nguyên nhân đến từ việc các ngân hàng của Việt Nam còn chưa lớn, tiềm lực tài chính chưa mạnh và chưa tạo ra những dấu ấn nhất định trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

**Bảng 1:** Thứ hạng các ngân hàng khu vực ASEAN trong top 500 ngân hàng giá trị nhất thế giới theo đánh giá của Brand Finance

Ngân hàng	Quốc gia	Năm 2015	Năm 2014
DBS	Singapore	56	55
OCBC	Singapore	74	80
UOB	Singapore	84	88
Maybank	Malaysia	91	93
CIMB	Malaysia	101	922
Public Bank	Malaysia	150	140
RHB Bank	Malaysia	211	204
AmBank	Malaysia	277	240
Hong Leong Financial	Malaysia	282	213
Bank Islam	Malaysia	465	407
Bank Mandiri	Indonesia	107	110
Bank Rakyat Indonesia	Indonesia	134	156
Bank Negara Indonesia	Indonesia	160	177
Bank Danamon	Indonesia	254	237
Panin Bank	Indonesia	393	383
Sinar Mas Multiartha	Indonesia	497	436
Kasikornbank	Thái lan	108	118
Siam Commercial Bank	Thái lan	133	157
Krung Thai Bank	Thái lan	172	201
Bangkok Bank	Thái lan	184	196
Bank of Ayudhya	Thái lan	193	189
Thanachart	Thái lan	306	286
Government Savings Bank	Thái lan	340	345
Tmb Bank Pcl	Thái lan	392	410
BDO	Philippines	207	258
Metrobank	Philippines	212	243
Bank of the Philippine Islands	Philippines	228	249
Philipp Natl Bnk	Philippines	473	-
Vietinbank	Việt Nam	437	-
Vietcombank	Việt Nam	487	-

“Nguồn: Banking 500 2015 The most valuable banking brands of 2015 - Brand Finance [1]”

Vốn chủ sở hữu, tổng tài sản là hai chỉ tiêu đánh giá quy mô hoạt động của một ngân hàng thương mại, giúp ngân hàng thể hiện được tiềm năng phát triển và tiềm lực kinh tế. Vốn điều lệ nằm trong vốn chủ sở hữu được đánh giá là vốn đệm dự phòng của ngân hàng thương mại, là vốn đảm bảo an toàn, giúp ngân hàng bù đắp các chi phí khi có rủi ro xảy ra. Tại Việt Nam vốn điều lệ là cơ sở để tính các tỷ lệ đảm bảo an toàn của ngân hàng như tỷ lệ cấp tín dụng cho khách hàng, giới hạn góp vốn, mua cổ phần vào công ty con, công ty liên kết, hệ số đảm bảo an toàn... Theo Nghị định của

Chính phủ 141/2006/NĐ-CP về việc ban hành danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng, theo đó quy định các tổ chức tín dụng phải nâng vốn điều lệ lên 3000 tỷ VND vào ngày 31/12/2010, sau đó Nghị định được sửa đổi theo Nghị định số 10/2011/NĐ-CP Chính phủ quyết định gia hạn về việc nâng vốn điều lệ cho các tổ chức tín dụng đến ngày 31/12/2012. Nhận thấy được vai trò quan trọng của việc tăng vốn điều lệ, các ngân hàng thương mại đã cố gắng, tích cực để hoàn thiện theo quy định của Nhà nước. Điều này giúp các ngân hàng có một thể trạng tốt và tạo niềm tin

cho khách hàng về sức mạnh tài chính. Tuy nhiên, so với các ngân hàng khu vực thì vốn tự có, tổng tài sản của ngân hàng Việt Nam còn chưa cao. Theo xu hướng mở rộng và phát triển, các nước trong khu vực đã hình thành các định chế tài chính để mở rộng quy mô, phân tán rủi ro, tối đa hóa lợi nhuận và đã mang đến những thành công nhất định điển hình như OCBC, DBS Group, Bangkok Bank.

**Bảng 2:** Vốn chủ sở hữu, tổng tài sản của các định chế tài chính lớn trong khu vực ASEAN năm 2014 (đơn vị: tỷ USD)

Ngân hàng	Quốc gia	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản
DBS Group	Singapore	28,8	316,2
OCBC	Singapore	24,5	287,9
Maybank	Malaysia	13,6	160
Bangkok Bank	Thái lan	9,1	78,3

**Bảng 3:** Chỉ tiêu ROA, ROE của các định chế tài chính trong giai đoạn 2012-2014 (đơn vị: %)

Ngân hàng	Quốc gia	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		ROA	ROE	ROA	ROE	ROA	ROE
Bank Mandiri	Indonesia	3,55	27,23	3,66	27,31	3,57	25,81
Bank BNI	Indonesia	2,92	19,99	3,36	22,47	3,49	23,64
Maybank	Malaysia	1,2	16,0	1,2	15,1	1,1	13,8
Public bank (PBB)	Malaysia	-	-	1,8	22,4	1,8	19,9
BangkokBank	Thái lan	1,41	12,35	1,45	12,62	1,39	11,66
Siam Commercial Bank	Thái lan	1,9	19,7	2,1	21,8	-	-
Kasikorn Bank	Thái lan	1,86	20,76	1,89	20,45	1,97	19,38
DBS Bank	Singapore	0,97	11,2	0,91	10,8	0,91	10,9
OCBC Bank	Singapore	1,69	17,9	1,05	11,6	1,23	14,8
Vietinbank	Việt Nam	1,7	19,9	1,4	13,7	1,2	10,5
BIDV	Việt Nam	0,74	12,90	0,78	13,80	0,83	15,27
Vietcombank	Việt Nam	1,13	12,61	0,99	10,33	0,88	10,76
BPI	Philippines	1,91	17,7	1,87	18	1,44	13,8
Metro Philippines Bank	Philippines	1,5	13,6	1,9	17,8	1,4	14,1

Nguồn: Báo cáo thường niên của các định chế tài chính năm 2012 – 2014

So sánh với các định chế tài chính mạnh trong khu vực thì qua hai chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam đang ở mức trung bình, thời gian vừa qua các NHTM Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều tồn tại như nợ xấu hệ thống ngân hàng tăng cao, suy thoái kinh tế, làm tăng

Kasikorn Bank	Thái lan	7,3	67,8
Bank Mandiri	Indonesia	7,6	62,1
BNI	Indonesia	4,4	30,3
Metro Bank	Philippines	3,4	34,7
Vietinbank	Việt Nam	2,5	30,5
Vietcombank	Việt Nam	2	26,6
BIDV	Việt Nam	1,5	30

Nguồn: Báo cáo thường niên của các định chế tài chính năm 2014 [2]

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời ROA, ROE

ROA (Return over Asset) lợi nhuận trên tổng tài sản và ROE (Return over Equity) lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu. Đây là hai chỉ tiêu đánh giá hoạt động hiệu quả của một ngân hàng, thể hiện phần lợi nhuận mà các ngân hàng thu về trên một đồng tài sản hoặc một đồng vốn chủ sở hữu.

chi phí dự phòng rủi ro, giảm tài sản, lợi nhuận giảm nên các hệ số ROA, ROE qua đó cũng giảm theo. Theo bảng 3, có thể nói các NHTM Việt Nam đang đứng trước những thách thức lớn, hoạt động kém hiệu quả hơn so với các ngân hàng trong khu vực, đó cũng là một quan ngại đối với ngành ngân hàng Việt Nam.

### Chỉ số CAR

CAR (Capital Adequacy Ratio) tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn tối thiểu được tính bằng vốn tự có trên tổng tài sản có hiệu chỉnh rủi ro. Chỉ số này là thước đo tỷ lệ an toàn vốn, là cơ sở để đánh giá mức độ bù đắp chi phí rủi ro hay khả năng chịu rủi ro của ngân hàng trước những rủi ro mà ngân hàng thường gặp phải như rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản...

Hệ số này do Ủy ban giám sát tài chính ngân hàng Basel đề xuất nhằm định hướng cho sự ổn định, an toàn trong hoạt động của các định chế tài chính. Theo Basel III cũng như Basel II quy định hệ số này là 8%, tuy nhiên ở Việt Nam, thông tư của Ngân hàng Nhà nước số 13/2010/TT-NHNN quy định tỷ lệ này là 9%, và hiện nay các ngân hàng thương mại đang đáp ứng rất tốt, duy chỉ các công ty tài chính có chỉ số này dưới 9% theo thông cáo báo chí của Ngân hàng Nhà nước năm 2014. Tuy nhiên khi so sánh chỉ số CAR với các định chế tài chính lớn trong khu vực, thì có thể nhận thấy khả năng chịu rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam kém hơn, đây cũng là một điều đáng lo ngại khi các ngân hàng thương mại Việt Nam phải cạnh tranh gay gắt với các định chế khác trong khu vực.

**Bảng 4:** Chỉ số an toàn vốn tối thiểu của các định chế tài chính trong năm 2014 (đơn vị: %)

Ngân hàng	Quốc gia	CAR
Bank Mandiri	Indonesia	16.6
Bank BNI	Indonesia	16.22
May Bank	Malaysia	16.23
Public bank	Malaysia	16.4
Bangkok Bank	Thái Lan	17.4
Kasikornbank	Thái Lan	17.3
DBS	Singapore	15.3
OCBC	Singapore	15.9
Vietinbank	Việt Nam	10.4
VCB	Việt Nam	11.61
MetroBank	Philippines	16.0

## 2. Cơ hội và thách thức đối với ngành ngân hàng

### 3.1. Cơ hội

Cơ hội cho sự phát triển mạnh mẽ của thị trường tài chính và kinh tế của các nước AEC nói chung và Việt Nam nói riêng. Với việc thực hiện lộ trình cam kết từ Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) trong lĩnh vực tài chính, thị trường tài chính Việt Nam sẽ giao thoa với thị trường các nước trong cộng đồng AEC. Do đó đây sẽ là điểm tựa để không chỉ ngành ngân hàng mà các ngành nghề, lĩnh vực khác có cơ hội để phát triển và hòa nhập sâu rộng. Đồng thời có thể tiếp cận, học hỏi được các quy trình, mô hình hoạt động hiệu quả hơn từ các ngân hàng lớn trong khu vực

Bước đệm để các ngân hàng tự nỗ lực đổi mới mình và hoàn thiện nội lực. Tham gia vào cộng đồng AEC, các tổ chức tín dụng nội địa và ASEAN được hoạt động bình đẳng do đó các ngân hàng mạnh trong khối ASEAN sẽ có điều kiện hơn rất nhiều với nguồn vốn lớn, kinh nghiệm quản lý, điều hành bài bản, khoa học công nghệ - thông tin hiện đại đó là những thách thức lớn trong cạnh tranh. Hiện nay các ngân hàng nội địa đã và đang lựa chọn cách thức hoàn thiện và đổi mới hoạt động bằng cách đổi mới, đa dạng dịch vụ sản phẩm, xây dựng hệ thống dịch vụ luôn gắn với quyền lợi của khách hàng, nâng cao ứng dụng công nghệ - thông tin trong việc phát triển sản phẩm, chuẩn hóa giao tiếp với khách hàng...

Ngân hàng trong nước có thể mở rộng thêm các đối tượng khách hàng, chiếm lĩnh thị phần, mở rộng mạng lưới trong các nước ASEAN. Để thực hiện điều này đòi hỏi bản thân các ngân hàng nội địa phải có đủ tiềm lực tài chính, kinh nghiệm, uy tín và có kế hoạch nghiêm túc trong việc

nghiên cứu thị trường, con người, văn hóa doanh nghiệp ở khu vực đầu tư.

### 3.2. Thách thức

Thách thức đến từ sự cạnh tranh của các ngân hàng trong khối Asean-6 (Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan) với tiềm lực tài chính lớn, kinh nghiệm quản trị tiên tiến, mạng lưới toàn cầu, nhân lực chất lượng cao đã và đang có những sự chuẩn bị rõ rệt điển hình là mở rộng hoạt động và mở văn phòng giao dịch. Mới đây ngân hàng Kasikom của Thái Lan đã thành lập văn phòng đại diện tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, trước đó Ngân hàng Phát triển Singapore (DBS) và Maybank (Malaysia) cũng đã có mặt tại Việt Nam. Điều này cho thấy được sự chuẩn bị chu đáo và sự tiếp cận có kế hoạch của các ngân hàng trong

khu vực trong việc cạnh tranh và tìm hiểu thị trường nội địa Việt Nam.

Áp lực của Nhà nước trong việc xóa bỏ mức tỷ lệ sở hữu ngân hàng nội và lộ trình thực hiện đúng chỉ tiêu ngành ngân hàng đã ký trong AEC blueprint. Hiện nay mức trần sở hữu nước ngoài tại ngân hàng Việt Nam là 30%, tuy nhiên đến cuối năm 2015, AEC chính thức được thành lập và một trong những mục tiêu mà AEC đưa ra là một hệ thống ngân hàng mở các nước thành viên sẽ phải gỡ bỏ giới hạn về sở hữu nước ngoài với các ngân hàng trong nước. Điều này đặt ra thách thức không nhỏ đối với Chính phủ trong việc phải đảm bảo, tuân thủ đúng quy định của AEC và định hình cho ngân hàng nội tránh được sự chi phối của tổ chức nước ngoài.

**Bảng 5:** Cam kết các chỉ tiêu ngành ngân hàng cần tự do hóa vào năm 2015

Nội dung	Các nước thực hiện
Tiền gửi và quỹ hoàn trả	Campuchia, Lào, Việt Nam
Cho vay	Campuchia, Lào, Việt Nam
Cho thuê tài chính	Campuchia, Lào, Việt Nam
Thanh toán và dịch vụ	Campuchia, Lào, Việt Nam
Bảo lãnh và cam kết	Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam

“Nguồn: AEC blueprint [3]”

Sự dịch chuyển tự do nhân lực có trình độ cao ở các ngân hàng trong nước. Do lao động giữa các nước có thể di chuyển tự do mà đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao ở khối ngân hàng luôn có một sự đãi ngộ lớn và lương thưởng xứng đáng. Thực tế nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành ngân hàng ở Việt Nam có kỹ năng, sự am hiểu và kinh nghiệm lâu năm ở thị trường nội địa, theo đó sự cầu thị và đãi ngộ cao có thể khiến nguồn nhân lực ở phân khúc này chuyển sang các ngân hàng khác với các chính sách tốt hơn.

Rủi ro đổ vỡ hệ thống khi một ngân hàng tham gia vào thị trường AEC đối mặt

với khủng hoảng, cơn khủng hoảng có thể dễ dàng làm ảnh hưởng, suy yếu đến hệ thống ngân hàng ở các nước khác trong khối. Bài học kinh nghiệm từ cuộc khủng hoảng tài chính Đông Nam Á 1997-1998 đã phơi bày những hạn chế trong sự phối hợp và cảnh báo khủng hoảng. Điều này đặt ra thách thức không nhỏ cho Chính phủ của các nước thành viên ASEAN trong việc hoàn thiện khung pháp lý chung và có sự phối hợp chặt chẽ trong việc phòng ngừa và cảnh báo khủng hoảng.

Chênh lệch về trình độ phát triển so với các nước ASEAN – 6 (Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái

Lan), thể hiện cả ở quy mô vốn của nền kinh tế, các doanh nghiệp, trình độ khoa học kỹ thuật. Thực tế hiện nay các nước Campuchia, Myanmar, Lào, Việt nam (CMLV) trình độ phát triển, nền kinh tế, các doanh nghiệp còn chưa theo kịp được các nước ASEAN – 6 do đó việc tham gia vào liên minh AEC có thể biến khối CMLV thành thị trường tiêu thụ và đầu tư tiềm năng cho các nước còn lại.

### **3. Một vài đề xuất đối với Chính phủ và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập AEC**

*Một là* tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách áp dụng đầy đủ hơn các thiết chế và chuẩn mực quốc tế về an toàn kinh doanh tiền tệ - ngân hàng. Xây dựng môi trường pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy cạnh tranh và bảo đảm an toàn hệ thống tiền tệ, ngân hàng. Bên cạnh đó tăng cường giám sát, tiếp tục đẩy nhanh tiến trình áp dụng các tiêu chuẩn của Basel II vào giám sát hệ thống ngân hàng, hoàn thiện trong việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống xếp hạng tín nhiệm khách hàng của toàn hệ thống.

*Hai là* thực hiện đúng các cam kết đã ký trong AEC blueprint: Tham gia vào cộng đồng kinh tế AEC, Việt Nam cũng như các nước trong khu vực sẽ phải tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các lộ trình và chỉ tiêu đã ký kết. Theo lộ trình đã cam kết trong năm 2015, Việt Nam và các nước Lào, Campuchia, Myanmar sẽ phải thực hiện các chỉ tiêu tự do hóa lĩnh vực như tiền gửi, cho vay, thanh toán dịch vụ ngân hàng, cam kết và bảo lãnh. Điều này đòi hỏi vai trò rất lớn của Chính phủ trong việc chỉ đạo và hướng dẫn sát sao các bộ, ban ngành phối hợp thực hiện theo đúng lộ trình các chỉ tiêu đã cam kết.

*Ba là* tiếp tục chủ trương tái cấu trúc tổng thể ngành ngân hàng (tài chính, nhân lực, quản trị, công nghệ). “Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 – 2015” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm mục tiêu cơ cấu lại căn bản, triệt để và toàn diện hệ thống các tổ chức tín dụng để đến năm 2020 phát triển được hệ thống các tổ chức tín dụng đa năng theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả vững chắc với cấu trúc đa dạng về sở hữu, quy mô, loại hình có khả năng cạnh tranh lớn hơn và dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng của nền kinh tế. Sau hơn 4 năm nghiêm túc thực hiện đề án tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, đã xử lý được 9 ngân hàng hoạt động yếu kém, đề án cơ bản đã mang lại những mảng màu sắc tươi sáng cho ngành ngân hàng trong giai đoạn qua như thanh khoản được đảm bảo, nợ xấu giảm, các ngân hàng từng bước tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực quản trị rủi ro.

*Bốn là* các NHTM cần chủ động trang bị thông tin cần thiết khi Việt Nam tham gia vào cộng đồng kinh tế AEC. Với việc tham gia vào cộng đồng kinh tế AEC, bản thân nội tại các ngân hàng cũng tự phải trang bị các thông tin cần thiết về chỉ tiêu, hiệp định khung ngành ngân hàng trong AEC nói chung và thông tin chỉ đạo từ Ngân hàng Nhà Nước nói riêng qua việc nắm bắt các thông tin về tính pháp lý, thủ tục hành chính và cam kết tổng thể trong AEC blueprint.

*Năm là* các NHTM cần không ngừng cải tiến, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng đạt đến tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Đồng thời

chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ, áp dụng công nghệ thông tin – điện tử tiên tiến, triển khai áp dụng các tiêu chuẩn Basel II, mở rộng quan hệ kinh doanh trong và ngoài nước bằng việc mở các chi nhánh, phòng giao dịch tại khu vực.

#### 4. Kết luận

Hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN từ năm 2015, cũng như các ngành nghề khác, ngành ngân hàng không chỉ cạnh tranh với các ngân hàng trong nước mà phải đối mặt với sự cạnh tranh do sự thâm nhập của các định chế tài chính trong khối vào thị trường nội địa, có thể thấy được các NHTM Việt Nam đang đứng trước rất

nhều cơ hội và thách thức. Khi đánh giá năng lực tài chính bằng việc so sánh ba NHTM hàng đầu Việt Nam với các định chế tài chính lớn trong khu vực có thể thấy Việt Nam tham gia sân chơi AEC gặp rất nhiều bất lợi, cả về quy mô hoạt động, hiệu quả hoạt động và khả năng chịu rủi ro. Điều này đặt ra rất nhiều câu hỏi cần giải đáp cho các nhà hoạch định chiến lược. Muốn đạt được điều đó không chỉ đòi hỏi sự quan tâm và chỉ đạo của Nhà nước mà còn phải có sự hỗ trợ theo sát của bản thân các ngân hàng trong việc phát triển nền kinh tế Việt Nam từng bước đi lên và hội nhập khu vực.

### VIETNAM COMMERCIAL BANK'S FINANCIAL CAPACITY IN THE AEC (ASEAN ECONOMIC COMMUNITY) INTEGRATION CONTEXT

Nguyen Manh Hung, Ta Thu Hong Nhung

Banking University Ho Chi Minh City

#### ABSTRACT

*In this article, we would like to assess the financial capacity of the three largest commercial banks in Vietnam which are Vietcombank, Vietinbank, and BIDV, compared to the strong financial institutions in Southeast Asia by using the statistical methods, description, comparisons based on the financial institutions actual data. Thereby, we will assess the opportunities and challenges that the Vietnam commercial banks will encounter in the integration wave, and also propose a number of measures and proposals to strengthen and develop the Vietnam banking system when they engage in AEC playground.*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Brand Finance, *Banking 500 2015 The most valuable banking brands of 2015*, <http://www.brandfinance.com>, truy cập ngày 15/6/2015.
- [2] Báo cáo thường niên của các định chế tài chính từ năm 2012 - 2014, truy cập ngày 15 tháng 6 năm 2015: <http://www.bankmandiri.co.id>, <http://www.bangkokbank.com>, <http://www.bidv.com.vn>, <http://www.bni.co.id>, <https://www.bpiexpressonline.com>, <http://www.dbs.com.sg>, <http://www.kasikornbank.com>, <http://www.maybank.com>, <http://www.metrobank.com.ph>, <http://www.ocbc.com>, <http://www.pbebank.com>, <http://www.scb.co.th>, <http://www.vietcombank.com.vn>, <https://www.vietinbank.vn>
- [3] *ASEAN Economic Community blueprint*, <http://www.asean.org/archive/5187-10.pdf>, truy cập ngày 15/6/2015.

- [4] Bùi Hồng Cường, *Hướng tới cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) 2015: Động thái của các quốc gia ASEAN, hàm ý đối với Việt Nam*, Hội thảo quốc tế AEC- lần 3 (2014).
- [5] Hà Văn Hội, “*Tham gia Cộng đồng kinh tế ASEAN và những tác động đến thương mại quốc tế của Việt Nam*”, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh, tập 29, số 4 (2013).
- [6] Huỳnh Lưu Đức Toàn, Nguyễn Thị Minh Tú, “*Mở rộng hoạt động đầu tư của các ngân hàng thương mại Việt Nam trước bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN*”, Tạp chí Phát triển & Hội nhập, số 20 (2015).
- [7] Nguyễn Phúc Khanh, *Nghiên cứu việc hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và những vấn đề đặt ra với Việt Nam*, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ (2005).

- Ngày nhận bài: 20/10/2015
- Chấp nhận đăng: 20/1/2016